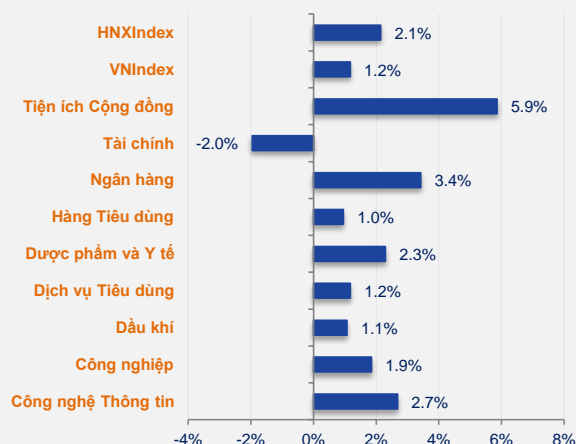


WEEKLY WRAP

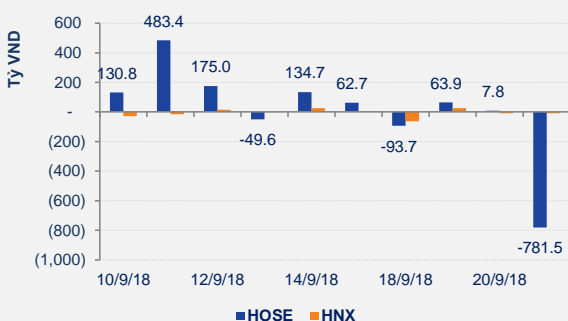
Tuần GD từ: 17/9/2018 - 21/9/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,002.97	↑ 1.2%	115.80	↑ 2.1%
KLGD (trCP)	1,108.70	↑ 22.0%	299.31	↑ 20.0%
GTGD (tỷ VND)	27,435.66	↑ 68.3%	3,867.59	↑ 19.2%
Tổng cung (trCP)	1,899.01	↑ 11.2%	496.23	↑ 18.8%
Tổng cầu (trCP)	1,917.18	↑ 18.3%	468.27	↑ 8.2%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	99.93	↑ 29.8%	6.60	↑ 35.2%
KL bán (trCP)	119.14	↑ 90.6%	15.46	↑ 97.0%
GT mua (tỷ VND)	5,916.02	↑ 57.1%	111.07	↑ 25.6%
GT bán (tỷ VND)	6,656.76	↑ 130.3%	162.02	↑ 80.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giao dịch khởi sắc trong tuần qua, mặc dù đây là tuần tái cơ cấu cuối cùng của hai quỹ ETF nhưng tâm lý tích cực đã giúp chỉ số VN-Index vượt ngưỡng 1.000 điểm sau hơn 3 tháng chờ đợi. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 11,63 điểm (+1,2%) lên 1.002,97 điểm; HNX-Index tăng 2,43 điểm (+2,1%) lên 115,8 điểm. Thanh khoản trong tuần qua có sự cải thiện rõ nét với trung bình hơn 6.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn, kể cả không tính lượng giao dịch của 2 quỹ ETF thì dòng tiền trong tuần qua vẫn có sự gia tăng. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 68,3% lên 27.436 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 22% lên 1.109 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 19,2% lên 3.868 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 20% lên 299 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tăng điểm trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng tăng khá tốt với 3,4% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trụ cột trong nhóm tăng giá như VCB (+0,9%), CTG (+4,3%), BID (+1,3%), VPB (+8%), STB (+5,8%), MBB (+1,5%), ACB (+2,1%), SHB (+4,7%)... Nhóm dầu khí giao dịch vẫn thu hút dòng tiền và tăng khá với các cổ phiếu như GAS (+7,3%), PLX (+0,3%), PVD (+8,9%), PVS (+2,7%), BSR (+7,2%), OIL (+10,8%), POW (+7,4%)... Chiều ngược lại, bộ đôi bất động sản VIC (-2,4%) và VHM (-3,8%) là nguyên nhân chủ yếu thu hẹp mức tăng của thị trường chung.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường vừa trải qua thêm một tuần giao dịch tích cực nữa với dòng tiền có sự gia tăng để củng cố vững chắc hơn cho đà tăng ngắn hạn. Trên góc nhìn trung hạn, thị trường hiện vẫn đang giao dịch trong một vùng giá tích lũy trong khoảng 900-1.050 điểm sau đợt rơi mạnh trước đó. Theo đó, đà tăng của thị trường có thể tiếp tục trong tuần sau nhằm hướng đến các ngưỡng cao hơn mà gần nhất đang là kháng cự quan trọng MA200 tại 1.025 điểm. Nếu vượt được mốc này thì thị trường sẽ còn khả năng vươn tới những ngưỡng cao hơn nữa. Tuy nhiên, nhà đầu tư cũng không nên quá hưng phấn mua đuổi khi tăng mạnh do đây chỉ là một nhịp hồi phục ngắn hạn của thị trường và giai đoạn rung lắc sẽ diễn ra ngay sau đó. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/9-28/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200 ngày). Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở trên mức trung bình trong giai đoạn này, tập trung vào các mã bluechip và các mã đang thu hút dòng tiền tốt. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/9/2018 - 21/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đóng cửa tuần giao dịch trong sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên giảm điểm và hai phiên tăng điểm khá mạnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.009,1 điểm và 981,89 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 11,63 điểm (+1,2%) lên 1.002,97 điểm.

ATG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 35% từ 1.240 đồng lên 1.670 đồng, tiếp theo là AGF với mức tăng 30% từ 4.000 đồng lên 5.190 đồng. Ở chiều ngược lại, CMV là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 13.750 đồng xuống 10.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index đóng cửa tuần giao dịch với sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và chỉ một phiên giảm vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 115,96 điểm và 111,93 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,43 điểm (+2,1%) lên 115,8 điểm.

VCM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 44% từ 13.500 đồng lên 19.500 đồng, tiếp theo là APP với mức tăng 43% từ 6.300 đồng lên 9.000 đồng. Ở chiều ngược lại, NSH là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 39% từ 9.900 đồng xuống 6.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

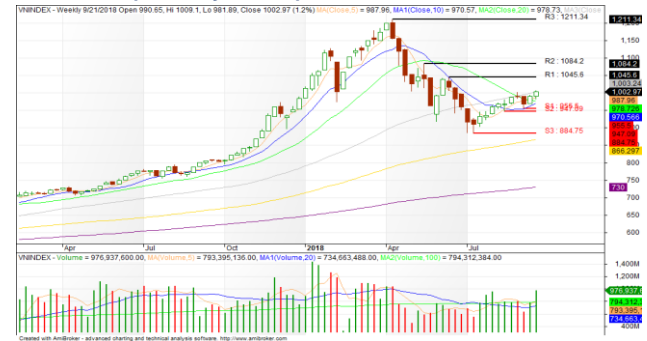
Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 740,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 19,21 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VRE với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GEX là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 50,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,86 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VIX là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã được mua ròng nhiều nhất với 734,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản ở trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng dưới nhỉnh hơn bóng trên một chút cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua và lực cầu giá thấp luôn tiềm ẩn hơn là lực cung giá cao. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 970-980 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.005 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/9-28/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200 ngày).

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản ở trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh với phần bóng dưới dài hơn bóng trên cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua và lực cầu giá thấp là mạnh hơn so với lực cung giá cao. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 110-111,5 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/9-28/9), HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 118 điểm (MA200 ngày).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,58 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.712 đồng/USD, tăng 8 đồng.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1 USD/ounce tương ứng 0,08% lên 1.212,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,09 điểm tương ứng 0,1% lên 93,56 điểm. USD không đổi so với EUR: 1 EUR đổi 1,1777 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3221 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,72 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,07 USD tương ứng 0,1% lên 70,39 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/9, chỉ số Dow Jones tăng 251,22 điểm tương ứng 0,95% lên 26.656,98 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 78,19 điểm tương ứng 0,98% lên 8.028,23 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,8 điểm tương ứng 0,78% lên 2.930,75 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	2,452,170	VRE	3,596,750
2	STB	2,215,140	NVL	2,952,530
3	VNM	1,332,720	MSN	2,788,790
4	DXG	1,086,040	HPG	1,930,250
5	HDB	1,051,700	VCB	1,804,850

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	734,578	VIX	8,078,132
2	CEO	661,500	TIG	1,625,811
3	PVS	503,752	CMI	911,200
4	SHB	449,460	TNG	546,732
5	MBS	173,600	VCG	436,140

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.00	12.70	↑ 5.83%	48,006,230
HPG	39.50	41.30	↑ 4.56%	40,310,260
HSG	11.10	12.35	↑ 11.26%	36,213,740
MBB	22.60	22.95	↑ 1.55%	33,262,570
FLC	6.12	6.04	↓ -1.31%	32,175,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.50	8.90	↑ 4.71%	66,586,157
PVS	22.60	23.20	↑ 2.65%	30,901,646
ACB	33.70	34.40	↑ 2.08%	18,094,589
HUT	5.00	5.30	↑ 6.00%	11,781,332
SHS	15.30	16.60	↑ 8.50%	9,762,139

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATG	1.24	1.67	0.4	↑ 34.68%
AGF	4.00	5.19	1.2	↑ 29.75%
VMD	19.50	23.80	4.3	↑ 22.05%
STK	13.90	16.65	2.8	↑ 19.78%
HU1	9.20	11.00	1.8	↑ 19.57%

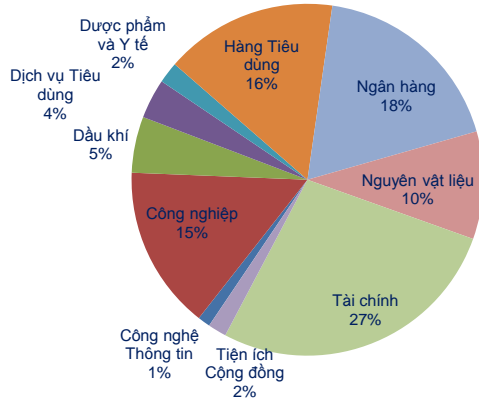
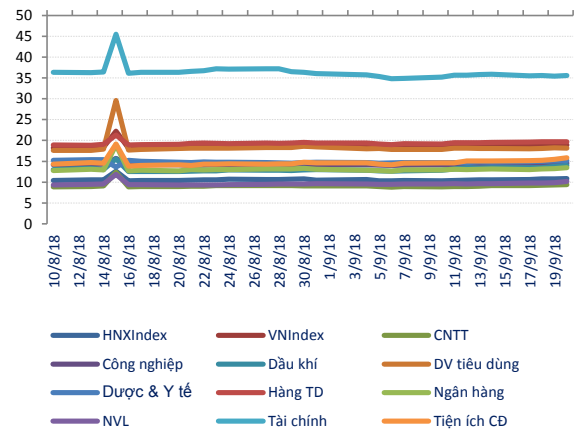
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	13.50	19.50	6.0	↑ 44.44%
APP	6.30	9.00	2.7	↑ 42.86%
MPT	2.20	3.00	0.8	↑ 36.36%
V21	13.00	17.20	4.2	↑ 32.31%
SDD	2.70	3.50	0.8	↑ 29.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	13.75	10.50	-3.3	↓ -23.64%
TCO	13.45	11.30	-2.2	↓ -15.99%
SII	23.40	20.00	-3.4	↓ -14.53%
YBM	25.15	21.60	-3.6	↓ -14.12%
TGG	19.00	16.35	-2.7	↓ -13.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NSH	9.90	6.00	-3.9	↓ -39.39%
HVA	5.60	4.30	-1.3	↓ -23.21%
SCJ	3.60	2.80	-0.8	↓ -22.22%
VE8	9.40	7.50	-1.9	↓ -20.21%
KSK	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	48,006,230	6.3%	819	15.5	1.0
HPG	40,310,260	26.8%	4,242	9.7	1.7
HSG	36,213,740	13.4%	1,861	6.6	0.9
MBB	33,262,570	14.9%	2,083	11.0	1.3
FLC	32,175,140	5.0%	603	10.0	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	66,586,157	11.7%	1,428	6.2	0.7
PVS	30,901,646	6.0%	1,621	14.3	1.0
ACB	18,094,589	21.5%	2,887	11.9	2.1
HUT	11,781,332	5.3%	701	7.6	0.4
SHS	9,762,139	26.3%	4,031	4.1	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	↑ 34.7%	-1.2%	-193	-	0.2
AGF	↑ 29.8%	-75.1%	-13,133	-	0.3
VMD	↑ 22.1%	8.2%	1,864	12.8	1.0
STK	↑ 19.8%	16.9%	2,223	7.5	1.2
HU1	↑ 19.6%	3.6%	608	18.1	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCM	↑ 44.4%	15.1%	3,223	6.1	0.9
APP	↑ 42.9%	0.9%	95	95.2	0.8
MPT	↑ 36.4%	2.2%	230	13.1	0.3
V21	↑ 32.3%	13.2%	1,289	13.3	1.7
SDD	↑ 29.6%	-0.3%	-30	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	2,452,170	10.7%	2,213	12.6	1.6
STB	2,215,140	6.3%	819	15.5	1.0
VNM	1,332,720	38.9%	5,633	24.5	7.7
DXG	1,086,040	20.7%	2,871	10.4	2.4
HDB	1,051,700	18.6%	2,797	13.9	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	734,578	9.0%	1,390	13.7	1.3
CEO	661,500	9.2%	1,335	10.4	1.2
PVS	503,752	6.0%	1,621	14.3	1.0
SHB	449,460	11.7%	1,428	6.2	0.7
MBS	173,600	10.3%	1,122	16.4	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	314,694	5.8%	1,136	86.8	6.2
VHM	271,981	14.3%	7,048	14.4	2.9
VNM	239,970	38.9%	5,633	24.5	7.7
VCB	232,416	20.3%	3,140	20.6	4.0
GAS	221,827	25.7%	5,878	19.7	5.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,902	21.5%	2,887	11.9	2.1
VCS	15,808	44.2%	6,656	14.8	5.8
SHB	10,708	11.7%	1,428	6.2	0.7
PVS	10,363	6.0%	1,621	14.3	1.0
VGC	8,519	9.0%	1,390	13.7	1.3

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
13/8/2018	21/9/2018	5/9/2018	4/9/2018	DLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/8/2018	21/9/2018	4/9/2018	31/8/2018	C12	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/8/2018	21/9/2018	6/9/2018	5/9/2018	RAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/8/2018	21/9/2018	6/9/2018	5/9/2018	RAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/8/2018	21/9/2018	01/1/1900	13/9/2018	QNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/8/2018	21/9/2018	10/9/2018	7/9/2018	VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2018	21/9/2018	24/9/2018	21/9/2018	KDH	Phát hành cổ phiếu
13/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	DVW	Niêm yết thêm
17/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	DIG	Niêm yết thêm
17/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	TCD	Niêm yết thêm
18/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	SJ1	Niêm yết thêm
20/8/2018	24/9/2018	14/9/2018	13/9/2018	CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2018	24/9/2018	6/9/2018	5/9/2018	RAL	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
5/9/2018	24/9/2018	13/9/2018	12/9/2018	HC1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2018	24/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	TVS	Niêm yết thêm
14/9/2018	24/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	BCP	Niêm yết thêm
18/9/2018	24/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	MBG	Niêm yết thêm
21/9/2018	24/9/2018	25/9/2018	24/9/2018	TV2	Phát hành cổ phiếu
5/7/2018	25/9/2018	13/7/2018	12/7/2018	DS3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/8/2018	25/9/2018	30/8/2018	29/8/2018	ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/8/2018	25/9/2018	27/8/2018	24/8/2018	ACE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2018	25/9/2018	28/8/2018	27/8/2018	FT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2018	25/9/2018	10/9/2018	7/9/2018	HU4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2018	25/9/2018	14/9/2018	13/9/2018	RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2018	25/9/2018	5/9/2018	4/9/2018	UPH	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7/9/2018	25/9/2018	13/9/2018	12/9/2018	VMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2018	25/9/2018	21/9/2018	21/9/2018	VGI	Niêm yết mới
20/9/2018	25/9/2018	26/9/2018	25/9/2018	CTP	Phát hành cổ phiếu
17/8/2018	26/9/2018	6/9/2018	5/9/2018	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2018	26/9/2018	6/9/2018	5/9/2018	KST	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
